

Số: 2012/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Bộ Công Thương quy định hướng dẫn việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phương thức, nội dung, thủ tục kiểm tra nhà nước, quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan có các hoạt động nhập khẩu thực phẩm trên lãnh thổ Việt Nam thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến sản xuất kinh doanh các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và

bao bì chứa đựng các sản phẩm trên nhập khẩu vào Việt Nam thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Lô hàng nhập khẩu*: Là lượng hàng hóa nhập khẩu được đăng ký kiểm tra trong một lần;

2. *Lô hàng kiểm tra*: Là lượng hàng hóa cùng loại, của cùng một cơ sở sản xuất được đăng ký kiểm tra trong một lần;

3. *Vi phạm qui định an toàn thực phẩm*: Hàng hóa bị phát hiện có chứa tác nhân gây hại sức khỏe, tính mạng con người;

4. *Tần suất lấy mẫu lô hàng*: Là số lần thực hiện lấy mẫu kiểm nghiệm đối với các lô hàng kiểm tra nhập khẩu.

5. *Cơ quan kiểm tra nhà nước*: Là đơn vị được Bộ Công Thương chỉ định thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

Điều 4. Những hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra, không thuộc diện phải kiểm tra an toàn thực phẩm

1. Các sản phẩm thực phẩm được quy định tại Khoản 2 Điều 2 chỉ được phép lưu thông, tiêu thụ tại thị trường Việt Nam sau khi được cơ quan kiểm tra nhà nước cấp một trong các giấy tờ sau:

- a) Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu;
- b) Thông báo lô hàng được kiểm tra giảm (chỉ kiểm tra hồ sơ).

2. Các trường hợp sau đây được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu:

- a) Thực phẩm mang theo người nhập cảnh để tiêu dùng cá nhân trong định mức được miễn thuế nhập khẩu;
- b) Thực phẩm trong túi ngoại giao, túi lãnh sự;
- c) Thực phẩm quá cảnh, chuyển khẩu;
- d) Thực phẩm gửi kho ngoại quan;
- đ) Thực phẩm là mẫu thử nghiệm hoặc nghiên cứu;
- e) Thực phẩm là mẫu trưng bày hội chợ, triển lãm.

Chương II

PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA

Điều 5. Phương thức kiểm tra

Thực phẩm nhập khẩu phải được lấy mẫu tại địa điểm do cơ quan kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu quyết định (tại cửa khẩu, nơi tập kết hoặc trong kho bảo quản). Phương thức kiểm tra, lấy mẫu được áp dụng như sau:

1. Kiểm tra chặt: lấy mẫu xác suất hoặc lấy tại các điểm nghi ngờ (đủ lượng mẫu tối thiểu) để kiểm nghiệm, đánh giá toàn diện an toàn thực phẩm đối với tất cả các lô sản phẩm của cùng lô hàng nếu thuộc một trong các trường hợp dưới đây:

a) Thực phẩm được nhập từ một cơ sở chế biến ở nước ngoài mà cơ quan kiểm tra được thông báo hoặc được biết là nằm trong khu vực có nguồn ô nhiễm hoặc có mầm bệnh dịch nguy hiểm có thể lây sang người;

b) Lần nhập trước đó không đạt yêu cầu nhập khẩu;

c) Có văn bản của Bộ Công Thương yêu cầu áp dụng phương thức kiểm tra chặt vì phát hiện sản phẩm đang lưu thông trên thị trường có nguy cơ gây hại sức khỏe, tính mạng con người.

Trong các trường hợp trên, chủ hàng phải tự bảo quản hàng hóa (tại cửa khẩu, nơi tập kết hoặc kho bảo quản) và chỉ được thông quan sau khi đã có Giấy xác nhận kết quả kiểm tra đạt yêu cầu nhập khẩu do cơ quan kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu cấp hoặc được Bộ Công Thương cho phép đối với thực phẩm thuộc diện không phải kiểm tra tại Điều 4 của Thông tư này.

Trường hợp kiểm nghiệm mẫu của 02 (hai) lô hàng kiểm tra liên tiếp có kết quả đạt yêu cầu thì sẽ áp dụng phương thức kiểm tra thông thường.

2. Kiểm tra thông thường: lấy mẫu xác suất (ngẫu nhiên) đủ để kiểm tra cảm quan và kiểm nghiệm một số chỉ tiêu chỉ điểm chất lượng, an toàn thực phẩm đối với lô hàng nếu không thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 của Điều này.

3. Kiểm tra giảm:

3.1. Kiểm tra giảm nhẹ: chỉ lấy mẫu đại diện để kiểm tra cảm quan, ghi nhãn, tính đồng nhất của lô hàng (về xuất xứ, số lô) mà không phải kiểm nghiệm mẫu để đối chiếu với hồ sơ nếu thuộc một trong những trường hợp dưới đây:

a) Thực phẩm có dấu hợp quy;

b) Thực phẩm cùng loại, cùng xuất xứ có chất lượng ổn định qua ít nhất hai lần kiểm tra liên tiếp hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản đủ điều kiện kiểm tra giảm nhẹ;

c) Thực phẩm cùng loại, cùng xuất xứ với mẫu chào hàng đã kiểm nghiệm đạt yêu cầu nhập khẩu;

d) Thực phẩm cùng loại, cùng xuất xứ và lô sản phẩm đã được kiểm tra trước khi nhập khẩu hoặc có phiếu kết quả phân tích của bên thứ ba tại nước sản xuất đã

được cơ quan thẩm quyền của nước ký kết Điều ước quốc tế thừa nhận lẫn nhau với Việt Nam;

đ) Thuộc Danh mục hàng hoá được chứng nhận mang dấu phù hợp tiêu chuẩn (dấu hợp chuẩn) của nước xuất khẩu hoặc của khối thị trường chung khu vực do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thừa nhận và công bố trong từng thời kỳ;

e) Xác nhận mang dấu phù hợp tiêu chuẩn của nước xuất khẩu hoặc của khối thị trường chung khu vực, được cơ quan chức năng xác nhận bằng văn bản.

3.2. Chỉ kiểm tra hồ sơ: là hình thức chỉ nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra (không lấy mẫu sản phẩm). Sản phẩm thuộc phương thức kiểm tra này chỉ phải kiểm tra theo phương thức kiểm tra thông thường hoặc giảm nhẹ một lần bất kỳ trong số các lần nhập khẩu trong vòng một năm đối với cùng một loại hàng của cùng một chủ hàng.

Thực phẩm nhập khẩu áp dụng phương thức chỉ kiểm tra hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

Điều 6. Thực phẩm nhập khẩu được áp dụng phương thức kiểm tra giảm (chỉ kiểm tra hồ sơ, miễn kiểm nghiệm mẫu)

1. Thực phẩm nhập khẩu đã được tổ chức có thẩm quyền của nước ký kết Điều ước quốc tế thừa nhận lẫn nhau với Việt Nam trong hoạt động kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm xác nhận đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm.

2. Thực phẩm nhập khẩu đã được cơ quan có thẩm quyền tại nước xuất khẩu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn; thực phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đã được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam hoặc nước xuất khẩu chứng nhận có hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế được phép áp dụng tại Việt Nam.

3. Các lô hàng cùng loại có cùng xuất xứ đã được kiểm tra 5 lần trước đó đạt yêu cầu nhập khẩu.

4. Các lô hàng thuộc diện chỉ kiểm tra hồ sơ có thể được kiểm tra đột xuất nếu thấy có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về chất lượng, an toàn thực phẩm.

Chương III

THỦ TỤC VÀ QUY TRÌNH KIỂM TRA

Điều 7. Hồ sơ đăng ký kiểm tra

Chủ hàng phải đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm tại một trong các tổ chức kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu quy định tại Điều 8 của

Thông tư này trong thời gian ít nhất 5 ngày trước khi hàng về đến cảng (cửa khẩu). Hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm bao gồm:

1. Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước an toàn thực phẩm theo Mẫu I của Thông tư này.
2. Bản sao có công chứng Giấy tiếp nhận công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế hoặc cơ quan do Bộ Y tế ủy quyền cấp theo quy định.
3. Bộ hồ sơ làm thủ tục hải quan theo quy định;
4. Bản sao giấy chứng nhận kết quả phân tích thử nghiệm (Certificate of Analysis) của phòng thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định hoặc của chính cơ sở sản xuất có đóng dấu và chữ ký của giám đốc doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền đối với thực phẩm chưa công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định về an toàn thực phẩm (nếu có);
5. Các văn bản liên quan đề được áp dụng phương thức kiểm tra giảm nhẹ, chỉ kiểm tra hồ sơ (nếu có).

Điều 8. Tổ chức kiểm tra nhà nước

1. Tổ chức kiểm tra nhà nước được chỉ định

Là những cơ quan, đơn vị chuyên môn kỹ thuật có đủ điều kiện, năng lực kỹ thuật được Bộ Công Thương chỉ định thực hiện chức năng kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Chỉ định cơ quan kiểm tra trong các trường hợp đặc biệt

Trường hợp chủ hàng thường xuyên tập kết thực phẩm nhập khẩu ở một địa điểm xa trụ sở của cơ quan kiểm tra thì có thể đề nghị Bộ Công Thương tạm thời chỉ định cơ quan chuyên môn cùng địa bàn với điểm tập kết thực phẩm nhập khẩu thực hiện việc kiểm tra, kiểm nghiệm thực tế lô hàng và thông báo kết quả kiểm tra tới các bên liên quan trước khi đề nghị Bộ Công Thương chỉ định cơ quan kiểm tra.

3. Trường hợp giám định độc lập

Trường hợp chủ hàng nhập khẩu tự phát hiện thực phẩm bị tổn thất, hư hỏng trong quá trình bốc dỡ, bảo quản, vận chuyển, phải lập biên bản và giám định độc lập để yêu cầu phía nước ngoài bồi thường theo thông lệ quốc tế thì chủ hàng có quyền đề nghị cơ quan giám định độc lập cấp chứng thư mà không cần phải thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm.

Điều 9. Quy trình kiểm tra

1. Cơ quan kiểm tra nhà nước được Bộ Công Thương chỉ định: Tổ chức tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký kiểm tra để xác định phương thức kiểm tra phù hợp đối với từng lô hàng (có thể gồm một hoặc nhiều lô sản phẩm) và cấp Giấy xác nhận đạt yêu cầu nhập khẩu theo quy định

2. Tổ chức lấy mẫu tại địa điểm chủ hàng đã đăng ký để kiểm tra. Trong trường hợp chủ hàng tự ý tiêu thụ hoặc phân tán lô hàng khỏi địa điểm tập kết trước khi cơ quan kiểm tra lấy mẫu kiểm tra, Cơ quan kiểm tra nhà nước gửi văn bản thông báo cho cơ quan Hải quan và Bộ Công Thương để có biện pháp thu hồi hoặc xử lý theo quy định.

3. Lập biên bản quá trình kiểm tra và lấy mẫu theo Mẫu II của Thông tư này. Các biên bản kiểm tra này phải có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan và được lưu vào hồ sơ kiểm tra chung của lô hàng.

4. Căn cứ kiểm tra, kiểm nghiệm (Hồ sơ đăng ký kiểm tra và thông tin của lô hàng nhập khẩu) để xác định phương thức kiểm tra cụ thể, lượng mẫu, số chỉ tiêu cần kiểm nghiệm, phương pháp thử và tiến hành kiểm tra mẫu theo các yêu cầu sau:

a) Đối với sản phẩm thực phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm:

- Nội dung ghi trong Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy với mẫu sản phẩm kiểm tra để quyết định phương thức kiểm tra theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

- Thời hạn sử dụng và nội dung ghi nhãn;

- Các yêu cầu an toàn khác khi có thông tin về rủi ro hoặc được Bộ Công Thương yêu cầu bằng văn bản.

b) Đối với sản phẩm thực phẩm chưa được cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm: Áp dụng phương thức kiểm tra thông thường ít nhất 02 (hai) lần trong số 05 (năm) lần kiểm tra liên tục:

- Kiểm tra chỉ điểm an toàn thực phẩm;

- Thời hạn sử dụng và nội dung ghi nhãn;

- Các yêu cầu an toàn khác khi có thông tin về rủi ro hoặc được Bộ Công Thương yêu cầu bằng văn bản.

5. Căn cứ để đối chiếu kết quả kiểm tra:

a) Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận phù hợp quy định ATTP;

b) Các quy định, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng của Việt Nam về chất lượng, an toàn thực phẩm, ghi nhãn hàng hoá trong trường hợp sản phẩm chưa công bố.

6. Kết luận sau khi kiểm tra:

a) Trường hợp lô hàng kiểm tra đạt yêu cầu nhập khẩu theo quy định thì tổ chức kiểm tra nhà nước cấp Giấy xác nhận đạt yêu cầu nhập khẩu theo Mẫu III hoặc cấp Thông báo lô hàng chỉ kiểm tra hồ sơ theo Mẫu IV của Thông tư này.

b) Trường hợp lô hàng kiểm tra không đạt yêu cầu nhập khẩu theo quy định thì tổ chức kiểm tra nhà nước gửi phiếu kết quả thử nghiệm và thông báo kết quả kiểm tra theo Mẫu V cho chủ hàng và cơ quan Hải quan nơi hàng đến, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, trong đó có đề xuất biện pháp xử lý lô hàng.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Bộ Công Thương sẽ quyết định xử lý lô hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu theo quy định.

Điều 10. Phí và lệ phí kiểm tra

Chủ hàng phải nộp phí, lệ phí kiểm tra theo Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 80/2005/QĐ-BTC ngày 17/11/2005 của Bộ Tài chính cho cơ quan kiểm tra trước khi được cấp Thông báo kết quả kiểm tra.

Điều 11. Quản lý phí, lệ phí kiểm tra

Việc quản lý phí, lệ phí kiểm tra được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan kiểm tra nhà nước

1. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký và xác nhận Giấy đăng ký kiểm tra trong 01 (một) ngày làm việc; thực hiện việc kiểm tra nhà nước trong phạm vi được chỉ định.

2. Thông báo kết quả kiểm tra theo đúng thời gian quy định dưới đây:

a) Cấp Giấy xác nhận lô hàng đạt yêu cầu nhập khẩu:

- Đối với các thực phẩm thuộc diện phải kiểm tra theo phương thức kiểm tra chặt: Không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày lấy được mẫu đăng ký kiểm tra cộng với thời gian thử nghiệm theo quy định của phương pháp thử;

- Đối với thực phẩm thuộc phương thức kiểm tra thông thường và kiểm tra giảm nhẹ: Không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày lấy được mẫu đăng ký kiểm tra cộng với thời gian thử nghiệm theo quy định của phương pháp thử;

b) Thông báo lô hàng chỉ kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi hàng về cảng đối với thực phẩm được quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

c) Thông báo kết quả kiểm tra thuộc phương thức kiểm tra chặt và thông báo lô hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu, phải kèm theo Phiếu kết quả thử nghiệm đối với từng lô sản phẩm khi giao cho chủ hàng nhập khẩu và báo cáo về Bộ Công Thương.

3. Lưu mẫu thực phẩm theo quy định đối với từng loại thực phẩm để thử nghiệm lại khi có yêu cầu. Quá thời hạn trên, cơ quan kiểm tra thông báo chủ hàng đến nhận lại mẫu hoặc lập biên bản thanh lý mẫu theo đúng quy định.

4. Bảo đảm chính xác, trung thực và khách quan khi kiểm tra, xác nhận an toàn thực phẩm đối với các lô hàng thực phẩm nhập khẩu. Tuân thủ chặt chẽ các quy định về quy trình kiểm tra, kiểm nghiệm.

5. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của chủ hàng đối với việc kiểm tra và xác nhận lô hàng đạt yêu cầu nhập khẩu do mình tiến hành. Chịu trách nhiệm về những sai sót trong quá trình kiểm tra và xác nhận; nếu gây thiệt hại cho chủ hàng, cơ quan kiểm tra phải bồi thường theo quy định hiện hành.

6. Lưu trữ hồ sơ kiểm tra trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày cấp thông báo kết quả kiểm tra và xuất trình hồ sơ lưu trữ khi các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

7. Gửi báo cáo về Bộ Công Thương và đề xuất danh mục các thực phẩm cần được xem xét để thực hiện kiểm tra theo phương thức giảm nhẹ, chỉ kiểm tra hồ sơ.

8. Có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương trong các trường hợp:

a) Thay đổi, bổ sung trụ sở làm việc;

b) Tạm thời ngừng hoặc chấm dứt hoạt động.

Điều 13. Quyền hạn của cơ quan kiểm tra nhà nước

1. Yêu cầu chủ hàng cung cấp tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

2. Được ra, vào nơi lưu giữ, bảo quản hàng hoá hoặc cho phép doanh nghiệp xuất trình nguyên lô sản phẩm tại cơ quan kiểm tra để thực hiện kiểm tra và lấy mẫu.

3. Tiến hành kiểm tra thực phẩm theo phương thức và thủ tục quy định tại Thông tư này; được quyền chủ động trong 05 (năm) lần kiểm tra chỉ (02) hai lần áp dụng phương thức kiểm tra thông thường.

4. Thông báo cho cơ quan Hải quan cửa khẩu về kết quả kiểm tra, các trường hợp chủ hàng đăng ký kiểm tra nhưng không xuất trình lô hàng để kiểm tra hoặc kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu nhập khẩu.

5. Cấp Giấy xác nhận đăng ký kiểm tra với nội dung “lô hàng chờ kết quả kiểm tra” và thông báo cho cơ quan Hải quan cửa khẩu chỉ thông quan sau khi đã có kết quả kiểm tra trong các trường hợp sau:

a) Có bằng chứng khách quan về việc lô hàng nhập khẩu xin đăng ký kiểm tra không đáp ứng các yêu cầu quy định về an toàn thực phẩm;

b) Phát hiện lô hàng cùng loại được nhập khẩu trước đó của cùng chủ hàng không đáp ứng các yêu cầu quy định về an toàn thực phẩm;

c) Hàng hoá thuộc phương thức kiểm tra chặt quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư này.

6. Giám sát việc xử lý các lô hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu và/hoặc đề nghị cơ quan y tế có thẩm quyền địa phương phối hợp giám sát việc xử lý lô hàng trên địa bàn

Điều 14. Trách nhiệm của chủ hàng nhập khẩu

1. Trước khi làm thủ tục hải quan, chủ hàng phải đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm với cơ quan kiểm tra nhà nước theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này, nộp phí và lệ phí kiểm tra theo quy định.

2. Ngay sau khi lô hàng được cơ quan Hải quan cho phép tập kết về kho có đủ điều kiện bảo quản, chủ hàng phải chủ động xuất trình nguyên trạng lô hàng cùng toàn bộ hồ sơ đã làm thủ tục hải quan và Giấy đăng ký kiểm tra theo quy định để cơ quan kiểm tra thực hiện việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm.

3. Chỉ được phép đưa thực phẩm nhập khẩu vào sử dụng, lưu thông khi đã được cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm cấp Giấy xác nhận đạt yêu cầu nhập khẩu theo quy định.

4. Tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản hàng hoá đã được kiểm tra trong suốt thời gian chờ kết luận kiểm tra của cơ quan kiểm tra hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp lô hàng đã có kết luận không đạt yêu cầu nhập khẩu theo quy định.

5. Chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh cho cơ quan giám sát việc xử lý các lô hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu, bao gồm cả những chi phí đối với nhân viên của cơ quan giám sát.

6. Có thể đề nghị tái kiểm tra hoặc chứng minh lô hàng đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm bằng giấy xác nhận phân tích lô hàng của ít nhất hai phòng thử nghiệm được công nhận khác có kết quả phù hợp với căn cứ đối chiếu kết quả kiểm tra theo quy định tại khoản 5, Điều 9 của Thông tư này.

7. Có thể kiến nghị với Bộ Công Thương một trong các biện pháp xử lý sau:

a) Tái chế sản phẩm: Chủ hàng phải báo cáo biện pháp tái chế, địa chỉ tái chế cho cơ quan kiểm tra và chỉ tiến hành tái chế sản phẩm khi đã có sự đồng ý của cơ

quan kiểm tra. Sau khi tái chế, chủ hàng đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra lô hàng đã được tái chế để quyết định xử lý trong các trường hợp sau:

- Nếu lô hàng đạt yêu cầu nhập khẩu sau khi đã tái chế và/hoặc có thể phải sửa nội dung ghi nhãn nếu chất lượng sản phẩm kém hơn so với công bố trên nhãn, cơ quan kiểm tra nhà nước phải báo cáo Bộ Công Thương để xem xét và quyết định cấp Giấy xác nhận đạt yêu cầu nhập khẩu, trong đó ghi rõ "lô hàng đạt yêu cầu nhập khẩu sau khi đã tái chế".

- Nếu lô hàng vẫn không đạt yêu cầu nhập khẩu sau khi đã tái chế, cơ quan kiểm tra sẽ thông báo với chủ hàng và đề nghị Bộ Công Thương chỉ định cơ quan giám sát việc chủ hàng huỷ bỏ lô hàng hoặc chuyển không sử dụng làm thực phẩm theo quy định.

b) Chuyển không sử dụng làm thực phẩm sau khi sửa lại nội dung ghi nhãn.

c) Tái xuất: chủ hàng phải nộp chứng từ tái xuất cho cơ quan kiểm tra nhà nước để hoàn tất hồ sơ.

d) Tiêu huỷ: chủ hàng phải hợp đồng với cơ quan có nhiệm vụ xử lý tiêu huỷ và có biên bản xác nhận đã tiêu huỷ thực phẩm của cơ quan quản lý môi trường nơi tiến hành giám sát tiêu huỷ về thời gian, địa điểm, phương pháp và nội dung thực hiện việc tiêu huỷ đó.

8. Nếu chủ hàng nhập khẩu những thực phẩm có hành vi vi phạm các nội dung tại Thông tư này thì bị xử phạt theo quy định hiện hành.

Điều 15. Quyền hạn của chủ hàng nhập khẩu

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được thông báo lô hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu, chủ hàng cung cấp những bằng chứng bằng văn bản và đề nghị cơ quan kiểm tra lô hàng nhập khẩu của mình xem xét lại kết quả kiểm tra hoặc tái kiểm tra. Sau khi được cơ quan kiểm tra chấp nhận:

a) Nếu kết quả tái kiểm tra trái với kết quả kiểm tra lần đầu, chủ hàng không phải trả chi phí cho việc tái kiểm tra.

b) Nếu kết quả tái kiểm tra phù hợp với kết quả kiểm tra lần đầu, chủ hàng phải chịu chi phí cho việc tái kiểm tra.

2. Chủ hàng có quyền trình bày với cơ quan kiểm tra nhà nước và Bộ Công Thương những kết quả phân tích mẫu đã được chứng nhận, kiểm tra tại phòng thử nghiệm đạt chuẩn và những quy định của quốc tế hoặc nước xuất khẩu cho phép lưu hành về giới hạn chất ô nhiễm được phép sử dụng trong thực phẩm.

3. Chủ hàng có thể đề nghị Bộ Công Thương chọn một trong các biện pháp xử lý những lô sản phẩm không đạt yêu cầu nhập khẩu theo quy định tại Khoản 7, Điều 14 của Thông tư này. Biện pháp xử lý đưa ra phải chi tiết và phù hợp với quy định của pháp luật để được chấp nhận.

4. Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Chủ hàng có thể giảm chi phí và được rút ngắn thời gian nhận thông báo kết quả kiểm tra đối với thực phẩm nhập khẩu trong các trường hợp dưới đây:

a) Đề nghị Bộ Công Thương cho phép các lô hàng được áp dụng các phương thức kiểm tra giảm nhẹ sau hai lần được cấp thông báo lô hàng đạt yêu cầu nhập khẩu nếu đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3, Điều 5 và được áp dụng phương thức chỉ kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

b) Đề nghị Bộ Công Thương cho phép được thực hiện việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm tại một cơ quan kiểm tra nhà nước có trụ sở gần địa điểm thường xuyên tập kết lô hàng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Quyết định và hướng dẫn các biện pháp xử lý đối với các lô hàng nhập khẩu không đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm.

2. Quyết định phương thức kiểm tra đối với các lô hàng nhập khẩu: Kiểm tra giảm nhẹ, chỉ kiểm tra hồ sơ trên cơ sở đề xuất của tổ chức kiểm tra nhà nước hoặc đề nghị của chủ hàng.

3. Chỉ định các tổ chức, đơn vị kỹ thuật, nghiên cứu của nhà nước tham gia thực hiện chức năng kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu.

4. Định kỳ kiểm tra năng lực chuyên môn của các cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm; quyết định tạm thời đình chỉ, mở rộng hoặc hạn chế thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước của các cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương chỉ định.

5. Giải quyết các kiến nghị của chủ hàng, cơ quan kiểm tra nhà nước và xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Bộ Công Thương giao Vụ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện Thông tư này trong phạm vi cả nước.

Các cơ quan kiểm tra nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo quy định tại Thông tư này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. **Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.**

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến sản xuất kinh doanh thực phẩm nhập khẩu vào Việt Nam thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư này

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính Phủ (vụ KGVX, Phòng Công báo, Công TTĐT Chính phủ);
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, Thành phố trực thuộc TƯ;
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHCN.

Nguyễn Cẩm Tú

Mẫu I

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Kính gửi: [Tên tổ chức kiểm tra được chỉ định].....

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Số CMTND (đối với cá nhân)..... nơi cấp:..... ngày cấp:.....

Điện thoại:..... Fax/E-mail:

Đề nghị quý tổ chức/cơ quan kiểm tra nhà nước an toàn thực phẩm (ATTP) lô hàng nhập khẩu sau:

1. Tên hàng:..... Tên khoa học:
- Cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ:
2. Số lượng và loại bao bì:
3. Trọng lượng tịnh: Trọng lượng cả bì
4. Số hợp đồng hoặc số chứng từ thanh toán
5. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu:.....
- Địa chỉ:
6. Nước xuất khẩu:
7. Cửa khẩu xuất:.....
8. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu:.....
- Địa chỉ:
9. Cửa khẩu nhập:
10. Phương tiện vận chuyển:
11. Mục đích sử dụng:
12. Giấy phép kiểm tra hàng hóa nhập khẩu (nếu có):
13. Địa điểm kiểm tra ATTP:
14. Thời gian kiểm tra ATTP:

Chúng tôi xin cam kết: Bảo đảm nguyên trạng hàng hóa nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hóa ra lưu thông/sử dụng sau khi được quý cơ quan/tổ chức cấp Giấy chứng nhận kiểm tra ATTP theo quy định.

Tổ chức, cá nhân đăng ký
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu II

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUAN: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ CHỨC KIỂM TRA: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LẤY MẪU

Nơi kiểm tra :

Tôi :

Là cán bộ cơ quan kiểm tra:.....

Với sự có mặt của Ông, Bà :

Theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đã tiến hành kiểm tra và lấy mẫu hàng thực vật sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng lô hàng	Số lượng	Nơi sản xuất, mã số (nếu có)	Mẫu trung bình đã lấy	
					Số lượng	Khối lượng

Ông, Bàđã nhận số lượng mẫu ghi trong biên bản này.

Biên bản này được lập thành hai bản: - Một do người có hàng giữ.

- Một do cán bộ kiểm tra giữ.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hải quan, ga xe, hải cảng,
sân bay (nếu có)**
(ký tên)

Người có hàng
(ký tên)

Cán bộ lấy mẫu
(ký tên)

Mẫu III

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUAN: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ CHỨC KIỂM TRA: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN ĐẠT YÊU CẦU NHẬP KHẨU

Thương nhân nhập khẩu: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail:	Số hợp đồng: Bến đến:
Thương nhân xuất khẩu: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail	Bến đi:
Mô tả hàng hoá: Tên hàng hoá: Ký hiệu mã: Xuất xứ:	Số lượng: Khối lượng:
Số vận đơn Ngày.... tháng..... năm.....	Giá trị hàng hoá:
Kết luận: LÔ HÀNG THỰC PHẨM ĐẠT YÊU CẦU NHẬP KHẨU	
Giấy xác nhận này có hiệu lực đến ngày: <i>Nơi nhận:</i> - Thương nhân nhập khẩu; - Hải quan cửa khẩu.	Đại diện của tổ chức kiểm tra (ký đóng dấu) ,ngày.... tháng..... năm.....

Mẫu IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUAN: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ CHỨC KIỂM TRA: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO LÔ HÀNG CHỈ KIỂM TRA HỒ SƠ

Thương nhân nhập khẩu: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail	Số hợp đồng: Bến đến:
Thương nhân xuất khẩu (Exporter) Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail	Bến đi:
Mô tả hàng hoá: Tên hàng hoá: Ký hiệu mã: Xuất xứ:	Số lượng: Khối lượng:
Số vận đơn: Ngày.... tháng..... năm.....	Giá trị hàng hoá:
Kết luận: LÔ HÀNG CHỈ KIỂM TRA HỒ SƠ	
Giấy xác nhận này có hiệu lực đến ngày: <i>Nơi nhận:</i> - Thương nhân nhập khẩu; - Hải quan cửa khẩu; - Bộ Công Thương.	Đại diện của tổ chức kiểm tra (ký đóng dấu) ,ngày.... tháng..... năm.....

Mẫu V

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUAN: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ CHỨC KIỂM TRA: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO LÔ HÀNG KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU NHẬP KHẨU

Thương nhân nhập khẩu: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail	Số hợp đồng: Bến đi:
Thương nhân xuất khẩu: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail:	Bến đến:
Mô tả hàng hoá: Tên hàng hoá: Ký hiệu mã: Xuất xứ:	Số lượng: Khối lượng:
Số vận đơn: Ngày.... tháng..... năm..... Giá trị hàng hoá:	Địa điểm kiểm tra: Thời gian kiểm tra:
KẾT LUẬN: LÔ HÀNG THỰC PHẨM KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU NHẬP KHẨU Phương thức kiểm tra: Lý do không đạt:	
Giấy xác nhận này có hiệu lực đến ngày: <i>Nơi nhận:</i> - Thương nhân nhập khẩu; - Hải quan cửa khẩu; - Bộ Công Thương.	Đại diện của tổ chức kiểm tra (ký đóng dấu) , ngày.... tháng..... năm.....